

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức
phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước
cho các huyện, thị xã và thành phố giai đoạn 2016 - 2020**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH₁₁;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH₁₃;

Căn cứ Nghị định số 60/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 201/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước cho các huyện, thị xã và thành phố giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách của Hội đồng nhân dân và ý kiến Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước cho các huyện, thị xã và thành phố giai đoạn 2016 - 2020, như sau:

1. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư.

a) Việc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các địa phương.

c) Bố trí vốn đầu tư tập trung, khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Chỉ bố trí vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

d) Sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước, tạo điều kiện thu hút tối đa các nguồn vốn khác cho đầu tư phát triển.

đ) Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn đầu tư phát triển.

e) Phân bổ chi tiết 90% tổng mức vốn kế hoạch đầu tư trung hạn theo danh mục và mức vốn cho từng dự án, trong đó, dành tối thiểu 05% để lập chủ trương đầu tư, chuẩn bị đầu tư; dự phòng 10% tổng mức vốn kế hoạch đầu tư trung hạn để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn của các đơn vị theo quy định của Luật Đầu tư công.

g) Ưu tiên bố trí vốn theo thứ tự sau:

- Ưu tiên bố trí đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Bố trí vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng, nhưng chưa bố trí đủ vốn; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch; vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư.

- Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt.

- Dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại Khoản 5 Điều 54 của Luật Đầu tư công và Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công.

h) Chỉ áp dụng để tính phân bổ vốn ngân sách tập trung chi cho đầu tư xây dựng cơ bản; đối với nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia và hỗ trợ có mục tiêu sẽ áp dụng tiêu chí của từng chương trình, mục tiêu cụ thể theo hướng dẫn của Trung ương.

2. Các tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư gồm 04 nhóm sau.

a) Tiêu chí dân số, gồm hai nội dung: số dân trung bình và số người dân tộc thiểu số của các huyện, thị xã và thành phố.

b) Tiêu chí về trình độ phát triển, gồm hai nội dung: tỷ lệ hộ nghèo và số thu nội địa.

c) Tiêu chí diện tích đất tự nhiên; tỷ lệ diện tích đất trồng lúa và nuôi trồng thủy sản trên tổng diện tích đất tự nhiên của các huyện, thị xã và thành phố.

d) Tiêu chí về số đơn vị hành chính.

3. Xác định số điểm cho từng tiêu chí.

Dữ liệu để làm căn cứ tính điểm phân bổ vốn đầu tư cho năm kế hoạch là dữ liệu niên giám thống kê của năm trước năm báo cáo. Số điểm cho từng tiêu chí được xác định cụ thể như sau:

STT	Tiêu chí	Điểm
1	Tiêu chí dân số:	
	- Dân số trung bình nhỏ hoặc bằng 100 ngàn người	5,0
	Trên 100 ngàn người, cứ tăng thêm 10 ngàn người cộng thêm	0,5
	- Số người dân tộc thiểu số: từ 1.000 người đến 3.000 người	0,5
	Trên 3.000 người, cứ tăng thêm 1.000 người cộng thêm	0,1
2	Tiêu chí về trình độ phát triển:	
	- Tỷ lệ hộ nghèo:	
	+ Dưới 5%	3,5
	+ Trên 5%, cứ tăng 1% cộng thêm	1,0
	- Thu ngân sách trên địa bàn:	
	+ Dưới 50 tỷ đồng.	3,0
	+ Từ 50 đến dưới 150 tỷ đồng, cứ tăng 10 tỷ đồng cộng thêm	0,2
+ Trên 150 tỷ đồng, cứ tăng 10 tỷ đồng cộng thêm	0,3	
3	Tiêu chí diện tích:	
	- Diện tích đất tự nhiên:	
	+ Dưới 20.000 ha	3,0
	+ Trên 20.000 ha, cứ tăng 10.000 ha cộng thêm	0,5
	- Tỷ lệ diện tích đất trồng lúa và nuôi trồng thủy sản trên tổng diện tích đất tự nhiên	
	+ Các địa phương có tỷ lệ diện tích đất trồng lúa và nuôi trồng thủy sản trên tổng diện tích đất tự nhiên dưới 20% không được tính điểm	
+ Từ trên 20% đến 50%, cứ 10% diện tích tăng thêm được tính	0,1	
+ Trên 50%, cứ 10% diện tích tăng thêm được tính	0,2	
4	Tiêu chí về đơn vị hành chính:	
	Mỗi đơn vị hành chính (xã, phường, thị trấn) cộng	0,5

Số vốn phân bổ cho từng huyện, thị xã và thành phố trong năm kế hoạch được xác định theo công thức:

$$Q = \frac{C}{B} \times A$$

Trong đó:

- Q: Số vốn của một huyện, thị xã và thành phố sẽ được phân bổ trong năm kế hoạch;
- A: Tổng vốn của ngân sách tỉnh (*khả năng phân bổ của tỉnh*) phân bổ cho các huyện, thị xã và thành phố;
- B: Tổng số điểm của các huyện, thị xã và thành phố;
- C: Tổng số điểm của một huyện, thị xã và thành phố.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu khóa VIII, kỳ họp thứ 14 thông qua. / *Đem*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp (rà soát);
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu (NH).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Hùng